

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 13/01/2022

“V/v tranh chấp đòi bồi thường  
thiệt hại do tính mạng bị xâm  
phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Thanh Thuần.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Chau Rết.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn H., sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A (là Người thừa kế của ông Cao Văn T., chết năm 2019), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị La H1., sinh năm 1967; ông Nguyễn Văn C., sinh năm 1989, cùng cư trú: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh A, (Người thừa kế của ông Nguyễn Văn T1., chết năm 2019), đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ *Người thừa kế của ông Cao Văn T., chết năm 2019:*

1. Bà Trịnh Thị H2., sinh năm 1950, nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh K, vắng mặt;

2. Bà Cao Thị H3., sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh K, vắng mặt;

3. Ông Cao Văn H4., sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ 02, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

4. Ông Cao Văn H5., sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

5. Ông Cao Văn H6., sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

*Đại diện theo ủy quyền của ông Cao Văn H4., Cao Văn H5.. và bà Cao Thị H3.: Có ông Cao Văn H., sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.*

*+ Người thừa kế của ông Nguyễn Văn T1., chết năm 2019:*

6. Bà Nguyễn Thị Bạch T2., sinh năm 1984, vắng mặt;

7. Bà Nguyễn Thị Bạch H7., sinh năm 1984, vắng mặt;

8. Ông Nguyễn Văn Đ., sinh năm 1992, vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh A.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09 tháng 07 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Cao Văn H.. trình bày:*

- Thời gian vào khoảng 15 giờ, ngày 10/3/2019 tại khu vực tổ 12, ấp M, xã N, huyện T, tỉnh A xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả ông Cao Văn T.. và ông Nguyễn Văn T1.. đều chết. Nguyên nhân xảy ra tai nạn theo mọi người chứng kiến là do ông Nguyễn Văn T1.. điều khiển xe chạy với tốc độ cao không làm chủ được tay lái, nên đâm xe qua lề của ông Cao Văn T.. đang chạy nên mới xảy ra tai nạn. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi của ông Nguyễn Văn T1... Sau khi ông T.. chết thì ông H.. đứng ra lo mai táng và các khoản chi phí khác.

Nay tại phiên tòa, ông rút một phần khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bà Trương Thị La H1., ông Nguyễn Văn C.. là hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn T1.. phải bồi thường chi phí mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần là 39.000.000 đồng cụ thể, như sau:

- Mua hàng, tân liệm: 13.000.000 đồng;

- Vật liệu xây mã, mộ bia: 7.500.000 đồng;

- Tiền công xây mã: 6.500.000 đồng;

- Tiền xe chở chôn cất: 4.000.000 đồng;

+ Về tài liệu chứng cứ bổ sung cho yêu cầu: không bổ sung gì thêm.

*\* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trương Thị La H1.., ông Nguyễn Văn C.. vắng mặt, trong quá trình giải quyết bị đơn trình bày như sau:*

- Ý kiến của bà Trương Thị La H1..: Bà xác định ông Nguyễn Văn T1.. là chồng chung sống từ năm 1982. Sự việc xảy ra tai nạn giao thông ngày 10/3/2019 tại ấp M, xã N, huyện T, tỉnh A giữa ông T1.. với ông T.. thì bà không biết cũng không chứng kiến, nhưng hậu quả làm ông T.. và ông T1.. đều chết. Khi tai nạn xảy ra không biết ai đúng ai sai, nhưng ông T1.. không có uống rượu, còn ông T.. là có uống rượu, bà cũng không khẳng định nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi của ông T1... Hậu quả xảy ra bên nào cũng có sự mất mát người thân, cả ông T1.. và ông T.. đều đã chết. Khi ông T1.. chết chỉ có để lại tài sản là chiếc xe 67Y1-5727 đứng tên Nguyễn Văn T1.. hiện còn do cơ quan công an đang giữ chưa xử lý, không có tài sản nào khác. Hiện nay hoàn cảnh của bà và các con của ông T1.. rất nghèo, phải làm thuê mướn hàng ngày nên không có khả năng bồi thường. Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bồi thường mai táng cho ông Cao Văn T.. là bà không đồng ý.

- Ý kiến của ông Nguyễn Văn C..: Ông là con của ông Nguyễn Văn T1.. và bà Trương Thị La H1.., ông thống nhất với ý kiến của bà La H1.., do tai nạn xảy ra bên nào cũng có người thân chết, bên gia đình nào cũng lo mai táng rất tốn kém, khi lo mai táng cho ông T1.. thì gia đình cũng không có tiền phải vay mượn để chôn cất. Sự việc này cũng không ai muốn, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến trình bày như sau:*

- Ý kiến của bà Trịnh Thị H2..: Xác định bà với ông Cao Văn T.. chung sống từ năm 1967-1968, đến năm 1988 cả hai tự thỏa thuận ly hôn nên bà về ấp C, xã H sinh sống và có chồng khác. Giữa bà và ông T.. có 05 người con chung, bà không có yêu cầu gì và xin vắng mặt xét xử.

- Ông, bà Cao Văn H4.., Cao Văn H5.., Cao Thị H3.. (ủy quyền cho ông Cao Văn H..): Cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Cao Văn H...

- Ông Cao Văn H6..: Không có ý kiến trình bày.

- Bà Nguyễn Thị Bạch H7..: Thống nhất với ý kiến trình bày của bà Trương Thị La H1.., ông Nguyễn Văn C... Do hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn, khi ông Nguyễn Văn T1.. chết cũng không để lại tài sản gì nên không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Bà Nguyễn Thị Bạch T2.., ông Nguyễn Văn Đ..: Không có ý kiến trình bày.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng

xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu thu thập được tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên có cơ sở xác định được vào khoảng 15 giờ, ngày 10/3/2019 Nguyễn Văn T1.. (đã chết) điều khiển xe mô tô biển số 67Y1- 5727 chạy một mình ở phần đường bên phải trên Hương lộ 11 hướng Tân Lợi – Núi Voi với tốc độ 40 km/h. Khi đến khu vực thuộc tổ 12, ấp M, xã N, huyện T, tỉnh A thì xe của ông T1.. dừng vào chân sau bên trái của con bò nghé màu vàng đỏ đang đi qua lộ từ lề phải qua lề trái hướng Tân Lợi - Núi Voi dẫn đến ông T1.. không làm chủ được tay lái rồi chạy qua phần đường bên trái dừng vào xe mô tô biển số 68T2-6359 do ông Cao Văn T.. (đã chết) điều khiển chạy một mình hướng Núi Voi – Tân Lợi gây tai nạn giao thông. Cả hai xe mô tô sau khi va chạm bị ngã đều nằm ở phần đường bên trái hướng Tân Lợi – Núi Voi. Hậu quả làm ông T.. chết tại hiện trường, còn ông T1.. bị bắt tỉnh được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên và chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, sau đó ông T1.. đã chết lúc 18 giờ cùng ngày.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do ông T1.. không làm chủ tay lái đã lấn sang phần đường do ông T.. đang điều khiển xe chạy đến, với lỗi vô ý. Ông T1.. là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ gây ra hậu quả phải có trách nhiệm bồi thường ngay cả khi không có lỗi. Nhưng do ông T1.. đã chết nên hàng thừa kế thứ nhất của ông có trách nhiệm bồi thường trong phạm vi tài sản của ông chết để lại và xử lý xe mô tô biển số 67Y1-5727, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, số máy 31C3-018460, số khung 1C30AY018447, màu sơn Đỏ - Đen thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T1.. đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 217, 218, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601, 615 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

\* *Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Biên bản định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ, cùng ngày 11/5/2021; Biên bản xác minh ngày 12/11/2019 tại Công an xã Núi Voi; Biên bản xác minh ngày 25/9/2020 tại Ban ấp Mỹ Á; Biên bản xác minh ngày 26/6/2021 tại cơ sở trại hòm và thợ hồ tại địa phương.

*Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên ý kiến;*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì yêu cầu thuộc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Bị đơn bà Trương Thị La H1.., ông Nguyễn Văn C.. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn H6.., bà Nguyễn Thị Bạch H7.., bà Nguyễn Thị Bạch T2.., ông Nguyễn Văn Đ.., bà Trịnh Thị H2.. đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xác định hàng thừa kế thứ nhất:

Đối với ông Cao Văn T.., chết năm 2019: Ông T.. chung sống với bà Trịnh Thị H2.. từ khoảng năm 1967-1968, đến năm 1988 ông bà không còn chung sống với nhau nhưng chưa giải quyết ly hôn, bà H2.. về ấp C, xã H, huyện K, tỉnh K và chung sống như vợ chồng với ông Trần Quốc S.., về thực tế thì bà H2.. vẫn còn là vợ hợp pháp của ông T... Trong thời kỳ hôn nhân ông T.. và bà H2.. có 05 người con chung. Do đó, theo văn bản cam kết không bỏ sót hàng thừa kế thứ nhất của ông T.. xác định gồm: ông, bà Trịnh Thị H2.., Cao Thị H3.., Cao Văn H4.., Cao Văn H.., Cao Văn H5.., Cao Văn H6.. được chứng thực ngày 08/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn T1.., chết năm 2019: Ông T1.. và bà La H1.. chung sống từ trước năm 1987, nên được xem là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống ông bà có 04 người con: Nguyễn Văn C..; Nguyễn Thị Bạch T2..; Nguyễn Thị Bạch H7..; Nguyễn Văn Đ... Do đó, theo biên bản xác minh ngày 12/11/2019 xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T1.. gồm: Bà Trương Thị La H1.. (vợ); Nguyễn Văn C.. (con); Nguyễn Thị Bạch T2.. (con); Nguyễn Thị Bạch H7.. (con).

[2.2] Xét thấy, theo tài liệu thu thập xác định được khoảng 15 giờ, ngày 10/3/2019 Nguyễn Văn T1.. (đã chết) điều khiển xe mô tô biển số 67Y1-5727 chạy một mình ở phần đường bên phải trên Hương lộ 11 hướng Tân Lợi – Núi Voi với tốc độ 40 km/h. Khi đến khu vực thuộc tổ 12, ấp M, xã N,

huyện T, tỉnh A thì xe của ông T1.. đụng vào chân sau bên trái của con bò nghé màu vàng đỏ đang đi qua lộ từ lề phải qua lề trái hướng Tân Lợi - Núi Voi dẫn đến ông T1.. không làm chủ được tay lái rồi chạy qua phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 68T2-6359 do ông Cao Văn T.. (đã chết) điều khiển chạy một mình hướng Núi Voi – Tân Lợi gây tai nạn giao thông. Cả hai xe mô tô sau khi va chạm bị ngã đều nằm ở phần đường bên trái hướng Tân Lợi – Núi Voi. Hậu quả làm ông T.. chết tại hiện trường, còn ông T1.. bị bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên và chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, sau đó ông T1.. đã chết lúc 18 giờ cùng ngày.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/19/TT ngày 10/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Văn T1.. kết luận: nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện, dập phù não; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 42/19/TT ngày 10/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Cao Văn T.. kết luận: nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ phức tạp, phồng mô não.

Theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới) gồm xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự”*.

Tại Điều 174 của Bộ luật dân sự 1995 (có hiệu lực ngày 01/7/1996) quy định: *Về đăng ký quyền sở hữu tài sản “Những tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, thì phải được đăng ký”*. Trên cơ sở tài liệu Tòa án đã thu thập tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới ngày 25/05/2021 của Công an huyện Tịnh Biên, biển số 67Y1-5727, số máy 31C3-018460, số khung CJ31C30AY018447, ngày đăng ký 13/8/2010, từ đó xác định ông Nguyễn Văn T1.. là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ của phương tiện giao thông cơ giới, xe mô tô hai bánh biển số 67Y1-5727.

[2.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng:

Việc nguyên đơn thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Cao Văn T.. (đã chết) khởi kiện bồi thường thiệt hại về tính mạng là thuộc phạm vi quyền khởi kiện và có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 601, BLDS năm 2015 quy định: *“Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định....*

*Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi...”*

Từ kết luận giám định pháp y, cùng với các chứng cứ biên bản của hiện trường, lời khai người làm chứng xác định được nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông là do lỗi của ông T1., bởi vì ông T1.. điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ là xe mô tô hai bánh biển số 67Y1-5727 tham gia giao thông trên đường nhưng không làm chủ được tay lái đã gây ra tai nạn đối với ông T., hậu quả làm ông T1.. và ông T.. đều tử vong, nhưng với lỗi vô ý. Ông T1.. là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ gây ra hậu quả phải có trách nhiệm bồi thường ngay cả khi không có lỗi.

[2.4] Xác định tài sản thuộc di sản của ông Nguyễn Văn T1..:

Qua xác minh tại địa phương ông T1.. cùng bà Trương Thị La H1.. có tạo lập tài sản là diện tích đất gắn liền nhà ở tọa lạc tại tổ 8, ấp M, xã N, huyện T, tỉnh A. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/5/2021 thể hiện các tài sản được xây dựng từ năm 1975 và năm 2017, gồm: Nhà A (nhà chính), diện tích 72,9 m<sup>2</sup> được xây dựng năm 1975; mái che 1: Diện tích 30,6 m<sup>2</sup> được xây dựng năm 1975; mái che 2: Diện tích 50,7 m<sup>2</sup> được xây dựng từ năm 2017; mái che 3: Diện tích 66,9 m<sup>2</sup> được xây dựng từ năm 2017; nhà vệ sinh: Diện tích 04 m<sup>2</sup>, là tài sản được hình thành trước thời điểm ông T1.. chết, thuộc tài sản chung của ông Nguyễn Văn T1.. và bà Trương Thị La H1..

Đối với diện tích đất chưa có chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên diện tích đất này cũng đang tranh chấp quyền sử dụng đất bằng vụ án khác với ông Mai Văn Thường, nhưng chưa giải quyết bằng Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Nên chưa có cơ sở xác định được diện tích đất là tài sản thuộc di sản của ông T1.. chết để lại trong vụ án này.

Do đó, xác định nhà và vật kiến trúc trên đất có giá 149.212.665 đồng là thuộc tài sản chung của ông T1.. và bà La H1., mỗi người được ½ giá trị là 74.606.000 đồng (làm tròn số), bà La H1.. cũng không có yêu cầu tranh chấp về tài sản thuộc sở hữu của bà trong vụ án này. Nên xác định di sản của ông T1.. chết để lại là nhà ở, vật kiến trúc có giá trị là 74.606.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay người đang quản lý tài sản này là bà Trương Thị La H1., ông Nguyễn Văn C.; đồng thời nguyên đơn yêu cầu bà Huy, ông Cường có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng nên chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện theo khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự và người đang quản lý có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ này trong phạm vi di sản của ông T1.. chết để lại là phù hợp với quy định tại Điều 615 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Điều 591, Bộ luật dân sự quy định: *“Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm bao gồm: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật này; Chi phí hợp lý cho việc mai táng;...”*. Do đó, mức yêu cầu của nguyên đơn cho việc mai táng và tổn thất tinh thần tương đương 5,5 tháng lương cơ sở, là phù hợp cho các chi phí thực tế nên có cơ sở chấp nhận, tổng cộng 39.000.000 đồng, gồm:

1. Mua hàng, tần liệm: 13.000.000 đồng;
2. Vật liệu xây mã mô: 7.500.000 đồng;
3. Tiền công xây mã: 5.000.000 đồng;
4. Tiền xe chôn cất: 4.000.000 đồng;
5. Tiền tổn thất tinh thần: 8.000.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển số 67Y1-5727, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, số máy 31C3-018460, số khung 1C30AY018447, màu sơn Đỏ - Đen thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T1.. đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên được xử lý để đảm bảo thi hành án.

[2.4] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu về bồi thường mai táng phí và một phần về bồi thường tổn thất tinh thần. Do đó, đình chỉ một phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí; Bị đơn phải chịu án phí theo giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Điều 217, 218, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 18 Điều 3 Luật giao thông đường bộ năm 2008;
- Điều 584, 585, 591, 601, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 12, 24 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
  - Buộc bà Trương Thị La H1.., ông Nguyễn Văn C.. có trách nhiệm bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Cao Văn T.. (chết năm 2019) do tính mạng bị xâm phạm, có ông Cao Văn H.. đại diện: số tiền chi phí mai táng là 31.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng, tổng cộng là 39.000.000đ (*ba mươi chín triệu đồng*) trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Văn T1.. chết để lại,  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và vật kiến trúc là 74.606.000 đồng (làm tròn số).
  - Xử lý xe mô tô biển số 67Y1-5727, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, số máy 31C3-018460, số khung 1C30AY018447, màu sơn Đỏ - Đen thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T1.. đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên để đảm bảo thi hành án.



2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị La H1.., Nguyễn Văn C.. phải chịu 1.950.000đ (*một triệu, chín trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Tỉnh Biên;
- TAND tỉnh An Giang;
- THA DS h. Tỉnh Biên;
- Lưu HS & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Mỹ**